

# Sách Đa-ni-ên - Số một trăm sáu mươi lăm

*Vén màn bức thảm tiên tri: Từ Alexander Đại đế đến Rôma hiện đại*

Jeff Pippenger

2024-03-29

Bây giờ chúng ta sẽ xem xét những sự kiện lịch sử diễn ra sau cái chết đột ngột của Alexander Đại đế, vốn tượng trưng cho giai đoạn từ năm 538 đến thời kỳ cuối cùng vào năm 1798.

Khi người ấy đứng lên, vương quốc của người sẽ bị bẻ gãy và bị chia ra về bốn phương trời; không truyền cho dòng dõi người, cũng chẳng theo như quyền thống trị mà người từng cai quản; vì vương quốc ấy sẽ bị nhỏ bật và trao cho những kẻ khác, ngoài những người đó. Vua phương nam sẽ trở nên mạnh, và một trong các tướng của vua cũng vậy; người ấy sẽ mạnh hơn vua, nắm quyền cai trị; quyền cai trị của người sẽ là một quyền rất lớn. Về cuối mấy năm, họ sẽ liên kết với nhau; vì con gái của vua phương nam sẽ đến cùng vua phương bắc để lập hòa ước; nhưng nàng sẽ không giữ được thế lực; cả vua ấy cũng chẳng đứng vững, quyền lực của ông cũng không; nàng sẽ bị phó nộp, cùng với những kẻ đã đưa nàng đến, người sinh ra nàng, và kẻ đã nâng đỡ nàng trong thời bấy giờ. Nhưng từ cội rễ của nàng sẽ có một người đứng lên kế vị; người ấy sẽ kéo đến với một đạo quân, tiến vào các đồn lũy của vua phương bắc, đánh họ và thắng. Người cũng sẽ đem về Ai Cập các tượng thần của họ, cùng các thủ lãnh của họ, và những đồ quý bằng bạc và vàng; và người sẽ sống lâu hơn vua phương bắc. Vậy vua phương nam sẽ tiến vào vương quốc ấy, rồi trở về xứ mình. Đa-ni-ên 11:4-9.

Cuối cùng, sau khi đế quốc của Alexander Đại đế tan rã, những người tranh giành quyền kiểm soát đế quốc cũ đã phân thành hai vương quốc chính. Một vương quốc kiểm soát miền nam của đế quốc cũ của Alexander và vương quốc kia kiểm soát miền bắc. Từ đó trở đi, trong lời tường thuật mang tính tiên tri, họ được gọi đơn giản là vua phương nam và vua phương bắc. Khi cuộc tranh giành quyền bá chủ thế giới đã đến mức chỉ còn được mô tả như cuộc đối đầu giữa vua phương bắc và vua phương nam, các biểu tượng cho hai vương quốc ấy tiếp tục được dùng xuyên suốt cả chương.

Trong câu năm, vua phương nam được lập nên, và người mạnh; nhưng vua phương bắc cũng mạnh, và vương quốc của người lớn hơn. Rồi trong câu sáu, vua phương nam đề nghị một liên minh với vương quốc phương bắc. Hòa ước được bảo đảm bởi việc vua phương nam gả con gái mình cho vua phương bắc, để vua phương bắc có thể cưới nàng và chuẩn nhận liên minh của họ bằng một mối ràng buộc gia tộc. Vua phương bắc đồng ý, bỏ người vợ của mình, và cưới công chúa từ phương nam, và liên minh được khởi lập.

Cuối cùng, công chúa phương nam sinh một con trai; nhưng sau hết, vua phương bắc chán người vợ mới của mình, liền gạt nàng sang một bên, như ông đã từng làm với người vợ đầu, rồi đón người vợ đầu trở lại. Nhưng ngay khi người vợ nguyên phối được phục hồi và có cơ hội, bà giết vua phương bắc, cô dâu phương nam của ông, con của nàng, và toàn bộ đoàn tùy tùng Ai Cập của nàng. Hành động của người vợ nguyên phối giết công chúa phương nam và con của nàng làm gia tộc của công chúa phương nam nổi cơn thịnh nộ, và một trong các anh em của nàng dấy lên một đạo quân rồi tấn công vương quốc phương bắc.

Quân đội phương nam đánh bại vua phương bắc, và người vợ đầu—kẻ đã sát hại vua phương bắc, cô dâu phương nam của ông và đưa con—bị xử tử. Con trai của người vợ đầu, người đã được lập làm vua cai trị phương bắc khi cha ông qua đời, bị vua phương nam bắt và giải về Ai Cập, cùng với một số cỗ vật và tượng thần của Ai Cập mà vương quốc phương bắc trước đó đã chiếm đoạt từ vương quốc phương nam trong các trận chiến trước kia. Khi đến Ai Cập, vị vua phương bắc bị bắt ngã ngựa và chết. Uriah Smith nhận định lịch sử như sau.

'CÂU 6. Và đến cuối những năm ấy, họ sẽ liên hiệp với nhau; vì con gái của vua phương nam sẽ đến với vua phương bắc để lập một hiệp ước: nhưng nàng sẽ không giữ được sức mạnh của cánh tay; người ấy cũng sẽ không đứng vững, cũng chẳng cánh tay của người ấy; nhưng nàng sẽ bị nộp, cùng những kẻ đã đem nàng, người đã sinh ra nàng, và người đã nâng đỡ nàng trong những ngày ấy.'

Giữa các vua Ai Cập và Syria thường xuyên xảy ra chiến tranh. Điều này đặc biệt đúng với Ptolemy Philadelphus, vị vua thứ hai của Ai Cập, và Antiochus Theos, vị vua thứ ba của Syria. Cuối cùng họ đồng ý làm hòa với điều kiện Antiochus Theos phải bỏ người vợ trước, Laodice, cùng hai người con trai của bà, và phải cưới Berenice, con gái của Ptolemy Philadelphus. Vì thế Ptolemy đã gả con gái mình cho Antiochus, kèm theo một của hồi môn khổng lồ.

'Nhưng nàng sẽ không giữ được sức mạnh của cánh tay;' nghĩa là ảnh hưởng và thế lực của nàng bên cạnh Antiochus. Và quả đúng như vậy; chẳng bao lâu sau, trong một cơn say tình, Antiochus đưa người vợ cũ của mình, Laodice, cùng các con của bà, trở lại triều đình. Rồi lời tiên tri nói: 'Cả hấn [Antiochus] cũng sẽ không đứng vững, cũng như cánh tay của hấn,' hay dòng dõi của hấn. Laodice, khi đã được phục hồi ân sủng và quyền lực, lo sợ rằng, với tính khí thất thường, Antiochus có thể lại làm nhục bà và gọi Berenice trở về; và cho rằng chỉ có cái chết của ông mới là biện pháp bảo đảm hữu hiệu chống lại khả năng ấy, bà đã cho đầu độc ông không lâu sau đó. Con của ông do Berenice sinh ra cũng không kế vị ông trong vương quốc; vì Laodice đã sắp đặt mọi việc để bảo đảm ngai vàng cho con trai cả của bà, Seleucus Callinicus.

Nhưng sự gian ác như thế không thể mãi không bị trừng phạt, như lời tiên tri còn báo trước, và lịch sử về sau chứng minh.

'CÂU 7. Nhưng từ một nhánh của rễ bà ấy sẽ có một người đứng lên thay ngôi, người ấy sẽ đến cùng một đạo quân, sẽ vào đồn lũy của vua phương bắc, sẽ ra tay chống lại họ và sẽ thắng. 8. Người cũng sẽ bắt đem về Ai Cập các thần của họ, cùng với các vương hầu của họ và các khí vật quý báu bằng bạc và vàng; và người sẽ sống lâu hơn vua phương bắc. 9. Vậy vua phương nam sẽ vào trong vương quốc mình, rồi sẽ trở về đất mình.'

Nhánh mọc ra từ cùng một gốc với Berenice ấy chính là người anh em ruột của nàng, Ptolemy Euergetes. Vừa kế vị cha mình, Ptolemy Philadelphus, trên ngai Ai Cập, nung nấu ý chí báo thù cho cái chết của em gái là Berenice, ông đã huy động một đạo quân khổng lồ và xâm lược lãnh thổ của vua phương bắc, tức Seleucus Callinicus, người cùng với mẹ là Laodice trị vì ở Syria. Và ông đã thắng họ, đến nỗi chinh phục cả Syria, Cilicia, các miền thượng du bên kia sông Euphrates, và hầu như toàn bộ châu Á. Nhưng khi nghe tin ở Ai Cập có loạn, buộc ông phải hồi quốc, ông bèn cướp phá vương quốc của Seleucus, lấy bốn mươi nghìn ta-lăng bạc và các đồ đựng quý giá, cùng hai nghìn năm trăm tượng các thần. Trong số này có cả những tượng

mà trước kia Cambyses đã lấy từ Ai Cập và mang về Ba Tư. Người Ai Cập, vốn hoàn toàn sùng bái ngẫu tượng, đã ban cho Ptolemy tước hiệu Euergetes, tức Ân Nhân, như một lời tán dương vì sau nhiều năm ông đã hoàn trả các vị thần bị bắt của họ.

Theo Giám mục Newton, đây là tường thuật của Jerome, rút ra từ các sử gia cổ đại, nhưng, theo ông, vẫn còn những tác giả hiện còn xác nhận một số chi tiết tương tự. Appian cho biết rằng Laodice đã giết Antiochus, và sau đó giết cả Berenice cùng đứa con của nàng; Ptolemy, con trai của Philadelphus, để báo thù những vụ giết người ấy, đã xâm lược Syria, giết Laodice, và tiến quân đến tận Babylon. Theo Polybius, chúng ta biết rằng Ptolemy, biệt danh Euergetes, do vô cùng phẫn nộ trước sự đối xử tàn nhẫn dành cho chị gái mình, Berenice, đã dẫn quân tiến vào Syria và chiếm thành Seleucia, thành này sau đó được các quân đồn trú của các vua Ai Cập trấn giữ trong vài năm. Như thế, ông đã tiến vào pháo đài của vua phương bắc. Polyaeus khẳng định rằng Ptolemy đã làm chủ toàn bộ vùng đất từ Núi Taurus cho đến tận Ấn Độ, mà không cần chiến tranh hay giao chiến; nhưng ông nhằm lẫn khi gán điều đó cho người cha thay vì người con. Justin quả quyết rằng nếu Ptolemy không bị triệu hồi về Ai Cập vì một cuộc nổi loạn trong nước, thì ông đã chiếm hữu toàn bộ vương quốc của Seleucus. Như vậy, vua phương nam đã tiến vào lãnh thổ của vua phương bắc, rồi trở về xứ mình, như đáng tiên tri đã báo trước. Và ông cũng sống lâu hơn vua phương bắc; vì Seleucus Callinicus chết nơi lưu đày do ngã ngựa; còn Ptolemy Euergetes sống sau ông bốn hoặc năm năm. Uriah Smith, Daniel and the Revelation, 250-252.

Một đặc điểm mang tính tiên tri của La Mã, và vì thế của vua phương bắc, là để được lập lên ngai vàng thì phải chinh phục ba vương ngai địa lý. Vị vua phương bắc đầu tiên, sau khi vương quốc của Alexander bị tan vỡ, được lập nên bởi Seleucus Nicator, người từng phục vụ làm tướng cho Ptolemy (vua phương nam) trong một thời gian ngắn, khoảng từ năm 316 đến 312 TCN. Câu 5 đề cập đến thực tế này khi nói: “Và vua phương nam sẽ mạnh, và một trong những vương hầu của ông; và người ấy sẽ mạnh hơn ông.” Ptolemy là vua phương nam, và ông có một vị tướng (một trong các vương hầu của ông) được định sẽ trở nên mạnh hơn Ptolemy, và cụm cuối của câu 5 nói: “và sẽ nắm quyền; quyền cai trị của người ấy sẽ rất lớn.” Vị tướng Seleucus của Ptolemy sẽ trở thành vị vua phương bắc đầu tiên. Nhưng để Seleucus trở thành vua phương bắc, ông cần tách khỏi vua phương nam, và sau đó chinh phục ba khu vực địa lý.

Vùng đất đầu tiên Seleucus chinh phục là miền Đông vào năm 301 TCN. Sau đó, ông chinh phục miền Tây (vốn do người kế vị của Cassander nắm giữ) vào năm 286 TCN, và rồi ông chiếm lãnh thổ thứ ba ở miền Bắc khi chinh phục Lysimachus vào năm 281 TCN. Vua phương Bắc được lập lên ngai vàng vào năm 281 TCN.

Hiệp ước hòa bình sau đó được ký kết với vua phương Nam vào năm 252 TCN. Sáu năm sau, vào năm 246 TCN, Berenice (công chúa phương Nam), con trai bà và toàn bộ đoàn tùy tùng của bà đều bị giết chết. Sau đó, vua phương Nam bắt giữ con trai của Laodice, Seleucus Callinicus, và đưa ông về Ai Cập, nơi ông qua đời do ngã ngựa. Thời trị vì của vị vua phương Bắc thứ nhất kéo dài từ năm 281 TCN đến năm 246 TCN, tức là ba mươi lăm năm.

Vị vua phương bắc đầu tiên trong chương mười một đã chinh phục ba vương ngai địa lý để được lên ngôi. La Mã ngoại giáo cũng đã chinh phục ba vương ngai địa lý để được lên ngôi [Xem Đa-ni-ên 8:9],

và La Mã giáo hoàng đã chinh phục ba trở ngại địa lý để được lên ngôi [Xem Đa-ni-ên 7:20]. La Mã hiện đại cũng chinh phục ba trở ngại địa lý để được lên ngôi [Xem Đa-ni-ên 11:40-43].

Khi đã được thiết lập trên ngai, vị vua thứ nhất của phương bắc cai trị trong ba mươi lăm năm. Khi đã được thiết lập trên ngai, Rô-ma ngoại giáo cai trị trong một “thời” (ba trăm sáu mươi năm). Khi đã được thiết lập trên ngai, Rô-ma giáo hoàng cai trị trong “một thời, các thời và nửa thời” (một ngàn hai trăm sáu mươi năm). Khi đã được thiết lập trên ngai, Rô-ma hiện đại sẽ cai trị trong bốn mươi hai tháng mang tính biểu tượng (cũng được ghi là “một giờ”).

Bà White cho chúng ta biết rằng “phần lớn lịch sử được chép trong Đa-ni-ên chương mười một sẽ được lặp lại.” Sau đó bà trích các câu ba mươi một đến ba mươi sáu và nói: “những cảnh tượng tương tự như những điều được mô tả trong các câu này sẽ diễn ra.” Trong các câu ấy, Rô-ma giáo hoàng (sự góm ghềnh làm cho hoang tàn) được “đặt” lên ngai vào năm 538, rồi bắt bớ dân của Đức Chúa Trời trong “nhiều ngày” (một nghìn hai trăm sáu mươi năm), cho đến khi “con thanh nộ” thứ nhất “được hoàn tất” vào năm 1798. Lịch sử của các câu ba mươi một đến ba mươi sáu được lặp lại trong sáu câu cuối của chương mười một, nhưng lịch sử ấy cũng đã được tiên hình một cách hoàn hảo ở các câu từ năm đến chín.

Việc Seleucus được lập làm vua phương bắc vào năm 281 TCN tương ứng với năm 538. Cả hai đều tượng trưng cho việc đăng quang của vua phương bắc vào lúc kết thúc việc chinh phục ba rào cản địa lý. Thời kỳ cai trị của giáo hoàng được diễn tả bằng nhiều cách: một nghìn hai trăm sáu mươi ngày, bốn mươi hai tháng, một thời, các thời và phân nửa thời, một khoảng thời gian, và ba năm rưỡi. Triều đại của Seleucus kéo dài ba mươi lăm năm, và một phần mười, hay thuế phần mười, của con số ba mươi lăm là ba rưỡi. Một phần mười của ba mươi lăm năm cũng được biểu thị là "ba chầm năm" (3.5) năm. "Ba rưỡi" là một biểu tượng cho thời kỳ cai trị của giáo hoàng.

Quyền giáo hoàng đã chịu một vết thương chí tử vào năm 1798 khi vua phương Nam, Napoleon Bonaparte (nghĩa là “người con may mắn”), phái tướng của mình đến bắt giữ giáo hoàng. Một năm sau, vào năm 1799, giáo hoàng qua đời nơi lưu đày; vị vua phương Bắc đầu tiên cũng chết như vậy, người này trước đó cũng đã bị vua phương Nam bắt giam. Seleucus Callinicus chết do ngã khỏi ngựa khi bị giam giữ ở Ai Cập. Giáo hoàng là người đã cưỡi trên con thú. Con thú tượng trưng cho hệ thống chính trị mà giáo hoàng dùng để thực hiện những việc làm Sa-tan của mình. Con thú ấy đã bị tiêu diệt vào năm 1798, và vị giáo hoàng đã cưỡi và cai trị con thú ấy chết một năm sau. Seleucus Callinicus chết vì ngã khỏi ngựa (con thú mà ông cưỡi). Việc quyền giáo hoàng bị giam cầm vào các năm 1798 và 1799 đã được minh họa một cách hoàn hảo bởi sự giam cầm của vị vua phương Bắc đầu tiên.

Điều khiến con thanh nộ của vua phương nam giáng xuống vua phương bắc là một hiệp ước hòa bình bị phá vỡ, được thể hiện qua việc Berenice (cô dâu phương nam) bị gạt sang một bên và sau đó bị Laodice sát hại. Năm 1797, Napoléon đã ký kết một hiệp ước hòa bình giữa nước Pháp Cách mạng và Nhà nước Giáo hoàng. Hiệp ước được đặt theo tên thị trấn Tolentino thuộc Ancona, Ý, nơi hiệp ước đã được ký kết. Hiệp ước này chính thức chấm dứt vào tháng 2 năm 1798 khi Pháp bắt giam Giáo hoàng. Lý do hiệp ước bị hủy bỏ là nỗ lực của Pháp nhằm truyền bá cuộc Cách mạng của mình.

Tướng Duphot của Napoleon có mặt ở Roma vào năm 1797 trong khuôn khổ lực lượng viễn chinh Pháp do Chính phủ Độc chính, chính quyền của Pháp khi đó, phái đi. Mục đích của cuộc viễn chinh của Pháp sang Ý, trong đó có sự hiện diện của tướng Duphot ở Roma, là hỗ trợ Cộng hòa La Mã, một quốc gia phụ thuộc tồn tại ngắn ngủi do các lực lượng cách mạng Pháp thiết lập trên Bán đảo Ý. Trong giai đoạn này, người Pháp tích cực tham gia hỗ trợ các phong trào cách mạng và lan truyền các lý tưởng cách mạng khắp châu Âu. Tại Ý, họ tìm cách lật đổ các chế độ quân chủ và thiết lập các nền cộng hòa theo khuôn mẫu của Cộng hòa Pháp.

Sự hiện diện và các hành động của Duphot tại Rôma đã gây ra sự phản đối từ các phe phái bảo thủ, bao gồm những người ủng hộ Nhà nước Giáo hoàng và giới quý tộc địa phương. Vào tháng 12 năm 1797, trong một cuộc đụng độ giữa quân Pháp và những người ủng hộ Nhà nước Giáo hoàng, Tướng Duphot bị ám sát; qua đó tạo ra cái cớ để Napoléon phái Tướng Berthier đến bắt giữ Giáo hoàng vào năm sau. Một hiệp ước hòa bình bị phá vỡ giữa vua phương nam và vua phương bắc đã là lý do, trong cả hai câu chuyện lịch sử, dẫn đến việc vua phương bắc bị vua phương nam bắt giữ.

Câu tám chép rằng: “cũng sẽ đem các thần của chúng, cùng các vương hầu của chúng, và các đồ khí quý bằng bạc và bằng vàng của chúng, làm phu tù sang Ê-díp-tô.” Khi Ptolemy trở về Ê-díp-tô để ứng nghiệm câu này, dân Ê-díp-tô đã ban cho ông tước hiệu “Euergetes” (Đấng Ân Nhân), như một lời tán dương đối với công lao của ông trong việc hoàn trả các thần tượng và cổ vật của họ, vốn trước đó đã bị vua phương bắc cướp khỏi họ. Năm 1798, việc người Pháp cướp phá La Mã đã diễn ra. Chỉ trong một ngày, các sử gia ghi lại rằng người ta đã thấy năm trăm cỗ xe do ngựa kéo, dưới sự hộ tống quân sự nghiêm ngặt, rời khỏi thành.

Đoàn rước ấy bao gồm một số lượng khổng lồ các tác phẩm điêu khắc cổ và tranh vẽ thời Phục Hưng mà nước Pháp đang chiếm đoạt theo hòa ước Tolentino đã bị phá bỏ. Những tác phẩm nghệ thuật ấy gồm có nhóm tượng Laocoön, Apollo Belvedere, Chiến binh xứ Gaul hấp hối, Cupid và Psyche, Ariadne trên đảo Naxos, Venus Medici, cùng những pho tượng khổng lồ của sông Tiber và sông Nile; các tấm thảm dệt và tranh của Raphael, gồm có bức Biển Hình, Đức Mẹ di Foligno, Đức Mẹ della Sedia, tác phẩm Santa Conversazione của Titian; và nhiều tác phẩm khác nữa. Mãi đến vài năm sau đó, những kho tàng bị đánh cắp này mới được trưng bày tại Bảo tàng Napoléon trong điện Louvre, được mở cửa vào năm 1807. Cũng như Ptolemy được ca ngợi vì đã hoàn trả các kho tàng cho người Ai Cập, những kho tàng được mang đi từ Rome đã được đặt trong khu vực của viện bảo tàng mang tên Napoleon.

Các câu năm đến chín là một sự tương ứng hoàn toàn với lịch sử bắt đầu vào năm 538 và kết thúc vào các năm 1798 và 1799. Chúng phù hợp với các câu ba mươi một đến ba mươi sáu, là phần được trình bày trong sáu câu cuối của chương, mô tả sự trao quyền sau cùng cho La Mã hiện đại khi nó chinh phục ba vương quốc, và cuối cùng đi đến tận số mà không có ai giúp đỡ. Câu mười sau đó đề cập đến lịch sử của năm 1989.

Nhưng các con trai của người ấy sẽ được khích động và sẽ tập hợp một lực lượng hùng mạnh đông đảo; và một người trong số đó ắt sẽ kéo đến, tràn qua và vượt qua; rồi người ấy sẽ quay lại và nổi dậy, đến tận đôn lũy của người kia. Đa-ni-ên 11:10.

Sự ứng nghiệm trong lịch sử của câu mười là hình bóng tiên trưng cho năm 1989, khi giáo hoàng quyền, trong một liên minh bí mật với Ronald Reagan, đã “tràn qua” và “đi xuyên qua” Liên Xô, chỉ để lại thành lũy của nó (Nga), khi Liên bang Xô viết (USSR) tan rã sau làn sóng Perestroika.

Vào thời kỳ cuối cùng, vua phương nam sẽ tấn công người ấy; còn vua phương bắc sẽ kéo đến chống lại người ấy như con sóc, với chiến xa, kỵ binh và nhiều tàu thuyền; và ông sẽ tiến vào các xứ, tràn ngập và vượt qua. Đa-ni-ên 11:40.

Bối cảnh lịch sử của câu mười thể hiện một sự đáp trả đối với việc vua phương nam chinh phục vua phương bắc vào năm 246 TCN, và tiêu biểu cho một sự đáp trả đối với việc vua phương nam chinh phục vua phương bắc vào năm 1798. Câu bốn mươi mở đầu với “thời kỳ cuối cùng” vào năm 1798 khi vua phương nam (nước Pháp vô thần) giáng cho vua phương bắc (quyền lực giáo hoàng) một vết thương chí tử, và được ứng nghiệm với sự sụp đổ của Liên Xô vào “thời kỳ cuối cùng” năm 1989. “Thời kỳ cuối cùng” năm 1798 được biểu thị trong câu bốn mươi bằng cụm từ: “Và đến thời kỳ cuối cùng, vua phương nam sẽ công kích hắn.” Dấu “hai chấm” (:) phân tách phần sau của câu đánh dấu “thời kỳ cuối cùng” tiếp theo vào năm 1989. “Và vua phương bắc sẽ xông đến như con sóc chống lại hắn, với chiến xa, kỵ binh và nhiều tàu thuyền; và người sẽ vào các xứ, sẽ tràn qua và vượt qua.”

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

Mọi quốc gia khi bước lên vũ đài lịch sử đều được phép chiếm vị trí của mình trên đất, hầu cho có thể thấy liệu nó có thực hiện mục đích của ‘Đấng Canh Giữ và Đấng Thánh’ hay không. Lời tiên tri đã vạch ra sự hưng vong của những đế quốc vĩ đại trên thế giới—Ba-by-lôn, Mê-đi Ba Tư, Hy Lạp và La Mã. Với mỗi đế quốc này, cũng như với các quốc gia kém quyền lực hơn, lịch sử lại tái diễn. Mỗi đế quốc đều có thời kỳ thử thách; rồi đều thất bại; vinh quang phai tàn, quyền lực suy tàn, và chỗ của nó bị một đế quốc khác thay thế. . . .

"Từ sự hưng vong của các dân tộc như đã được bày tỏ rõ ràng trong các trang Kinh Thánh, họ cần học biết rằng vinh quang chỉ là bề ngoài và thuộc thế gian thì vô giá trị biết bao. Ba-by-lôn, với tất cả quyền lực và sự huy hoàng của nó—những điều mà thế giới chúng ta từ đó đến nay chưa từng chứng kiến điều gì sánh bằng—quyền lực và sự huy hoàng mà đối với người đương thời dường như rất vững chắc và bền lâu—đã tiêu vong hoàn toàn biết bao! Như 'bông hoa của cỏ', nó đã tàn lụi. Cũng vậy, mọi sự không lấy Đức Chúa Trời làm nền tảng đều tiêu vong. Chỉ những gì gắn liền với mục đích của Ngài và bày tỏ bản tính của Ngài mới có thể bền vững. Những nguyên tắc của Ngài là những điều bền vững duy nhất mà thế giới chúng ta biết đến." Education, 177, 184.